



18	23CD1A_18	Dương Quốc	Huy														
19	23CD1A_19	Nguyễn Nhất	Huy	7		7		7	10	7.9							
20	23CD1A_20	Hà Nguyên	Khang	7		6		6.3	10	7.4							
21	23CD1A_21	Nguyễn Văn	Khang	6		6		6	10	7.2							
22	23CD1A_22	Phú Phúc Út	Khang	6		7		6.7	10	7.7							
23	23CD1A_23	Thuận Quốc	Khánh														
24	23CD1A_24	Phạm Gia	Khiêm	7		6		6.3	10	7.4							
25	23CD1A_25	Vũ Nguyễn Đăng	Khoa	6		6		6	9	6.9							
26	23CD1A_26	Hồ Công	Khởi	7		7		7	10	7.9							
27	23CD1A_27	Lê Tuấn	Kiệt														
28	23CD1A_28	Phạm Ngọc	Liên	6		7		6.7	10	7.7							
29	23CD1A_29	Trương Hoài	Linh	7		7		7	10	7.9							
30	23CD1A_30	Bùi Hữu	Lộc	6		6		6	10	7.2							
31	23CD1A_31	Trịnh Hoàng	Lương	6		7		6.7	10	7.7							
32	23CD1A_32	Trần Nguyễn Hoài	Minh	6		6		6	10	7.2							
33	23CD1A_33	Nguyễn Phương	Nam	8		9		8.7	10	9.1							
34	23CD1A_34	Trần Nhật	Nam	7		7		7	10	7.9							
35	23CD1A_35	Trương Minh	Nhật	0		0		0	0	0							
36	23CD1A_36	Nguyễn Hồng Minh	Nhật	7		7		7	8	7.3							
37	23CD1A_37	Đình Tiến Nhật	Quang	6		6		6	10	7.2							
38	23CD1A_38	Quách Trọng	Quang	7		7		7	10	7.9							
39	23CD1A_39	Đình Nguyễn Anh	Quốc	7		6		6.3	10	7.4							
40	23CD1A_40	Lê Văn	Quỳnh	7		6		6.3	10	7.4							
41	23CD1A_41	Phạm Hồng	Son	8		8		8	10	8.6							
42	23CD1A_42	Nguyễn Minh	Tâm														
43	23CD1A_43	Nguyễn Đình	Tán	6		6		6	10	7.2							
44	23CD1A_44	Lê Minh Hữu	Thắng	6		7		6.7	10	7.7							
45	23CD1A_45	Lê Phú	Thịnh	6		7		6.7	10	7.7							
46	23CD1A_46	Nguyễn Huy	Thịnh														
47	23CD1A_47	Trịnh Ngọc	Thịnh	6		7		6.7	10	7.7							
48	23CD1A_48	Nguyễn Thành	Thọ	6		7		6.7	10	7.7							
49	23CD1A_49	Trương Văn	Thông	7		7		7	10	7.9							
50	23CD1A_50	Lữ Ngọc Anh	Thơ	7		7		7	10	7.9							
51	23CD1A_51	Đình Nguyễn Hòa	Thuận	5		6		5.7	9	6.7							
52	23CD1A_52	Trần Thanh	Tiền	7		6		6.3	10	7.4							

53	23CD1A_53	Phạm Anh	Tín	6			6			6	9	6.9					
54	23CD1A_54	Nguyễn Quốc	Trần	8			8			8	10	8.6					
55	23CD1A_55	Nguyễn Hiếu	Trung	6			6			6	10	7.2					
56	23CD1A_56	Lê Quang	Trương	6			7			6.7	10	7.7					
57	23CD1A_57	Hàng Thái	Tuấn	6			7			6.7	9	7.4					
58	23CD1A_58	Trần Quang	Tuấn	6			7			6.7	10	7.7					
59	23CD1A_59	Võ Trọng	Tuyền	6			7			6.7	10	7.7					
60	23CD1A_60	Nguyễn Quốc	Việt	7			8			7.7	10	8.4					
61	23CD1A_61	Nguyễn Thành	Vương	6			7			6.7	10	7.7					
62	20CD1A_15	Nguyễn Duy	Hưng	7			7			7	10	7.9					

## Tổng số 62

Trân trọng./.

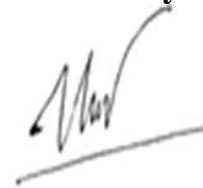
### Nơi nhận:

- Khoa Điện công nghiệp;
- HSSV;
- Lưu: VT.

**Duyệt**  
**PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**Võ Thanh Việt**

**Giáo viên ký tên**



**Phạm Khắc Vũ Huy**